

Bản án số: 16/2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công.

Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03/3/2020, “V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 410/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Dương Lê T - Sinh năm: 1988 (có mặt); địa chỉ: xã Hòa L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Minh D - Sinh năm: 1987 (vắng mặt); địa chỉ: xã Tân P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/2/2020, các lần hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Dương Lê T trình bày:

Vào năm 2013 chị T và anh D quen nhau, rồi sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và ngày 25/3/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Long, huyện Lai Vung. Quá trình chung sống hạnh phúc không bao lâu thì đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không cùng

tiếng nói, trong cuộc sống hằng ngày luôn có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được tới chuyện quan hệ vợ chồng cũng không còn nên tôi và anh D đã ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, nhưng anh D vẫn tới lui thăm vợ con, còn thương chị T và cũng có nhiều lần năn nỉ chị T về để đoàn tụ. Dương Lệ T yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Minh D; về con chung vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 25/5/2015, Dương Lệ T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Minh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung Dương Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lần hòa giải ngày 13/5/2020 bị đơn Nguyễn Minh D trình bày:

Vào năm 2013 Nguyễn Minh D và Dương Lệ T quen nhau, rồi sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Long, huyện Lai Vung. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có cự cãi, nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn hằng ngày của vợ chồng chứ không có mâu thuẫn gì lớn, anh D còn rất thương vợ con, anh D không đồng ý ly hôn. Về con chung có một con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 25/5/2015, nếu cho ly hôn thì anh D đồng ý giao con cho chị Dương Lệ T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Dương Lệ T và Nguyễn Minh D kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị Dương Lệ T và anh Nguyễn Minh D có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày của vợ chồng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà chị Dương Lệ T về sống với cha mẹ ruột, nhưng anh Nguyễn Minh D cũng thường xuyên tới lui thăm vợ con, anh Nguyễn Minh D vẫn còn thương chị Dương Lệ T, có nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ để cùng nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con vì con còn quá nhỏ; hơn nữa việc mâu thuẫn của anh chị chưa đến mức trầm trọng, nên cần cho anh chị có thời gian để hàn gắn. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Dương Lệ T chưa thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Lệ T. Nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung, tài sản và nợ chung.

[2] Về án phí: Nguyên đơn Dương Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Dương Lệ T.
2. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Dương Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Dương Lệ T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000092, ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Dương Lệ T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Hòa Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Út

